

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Số: 1040 /TB-ĐHYD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 8 năm 2021

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021 - ĐỢT 02
THEO PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN SỬ DỤNG KẾT QUẢ HỌC TẬP
CỦA TỔ HỢP CÁC MÔN Ở TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (XÉT HỌC BẠ)**

Căn cứ Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2021 được cập nhật ngày 10/8/2021, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên (Mã trường: DTY) thông báo về việc tuyển sinh xét tuyển sử dụng kết quả học tập của tổ hợp các môn ở THPT như sau:

1. Đối tượng xét tuyển: thí sinh học tại các trường THPT trong toàn quốc, hoàn thành chương trình lớp 12 bậc THPT năm 2021, tốt nghiệp hoặc đặc cách tốt nghiệp THPT năm 2021 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm ngưỡng điểm đầu vào xét tuyển theo quy định của Trường Đại học Y - Dược, ĐHTN.

2. Hình thức đăng ký xét tuyển: Đăng ký trực tuyến tại website dangkyxettuyen.tump.edu.vn

3. Chỉ tiêu tuyển sinh, ngành tuyển sinh, thời gian đào tạo, tổ hợp môn để xét tuyển, tiêu chí phụ và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển

TT	Mã ngành	Tên ngành	Thời gian đào tạo theo chương trình chuẩn	Chỉ tiêu tuyển sinh	Mã tổ hợp xét tuyển	Ghi chú
1	7720101	Y khoa	6 năm	120	B00; D07; D08	Trong đó, tổ hợp môn: - B00 là các môn: Toán, Hóa học, Sinh học; - A00 là các môn: Toán, Vật lí, Hóa học; - D07 là các môn: Toán, Hóa học, Tiếng Anh; - D08 là các môn: Toán, Sinh học, Tiếng Anh
2	7720201	Dược học	5 năm	30	B00; D07; A00	
3	7720110	Y học dự phòng	6 năm	25	B00; D07; D08	
4	7720501	Răng - Hàm - Mặt	6 năm	9	B00; D07; D08	
5	7720301	Điều dưỡng	4 năm	100	B00; D07; D08	
6	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	4 năm	25	B00; D07; D08	
7	7720302	Hộ sinh	4 năm	15	B00; D07; D08	

- Tiêu chí phụ¹: Sử dụng môn Toán làm tiêu chí phụ.

- Quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp: Không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển.

4. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện trúng tuyển

4.1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

(1) Đối với các ngành Y khoa, Răng - Hàm - Mặt, thí sinh phải đảm bảo đồng thời hai điều kiện:

- Học sinh tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại giỏi;

¹ Thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thi lấy điểm trung bình môn Toán làm tiêu chí phụ xét từ cao xuống thấp.

- Tổng ĐTBmh lớp 12 của ba môn thuộc tổ hợp xét tuyển ghi trong học bạ THPT ≥ 24 điểm, trong đó không môn nào $< 7,0$ điểm.

(2) Đối với ngành Dược học: Học sinh tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại giỏi.

(3) Đối với các ngành Điều dưỡng, Y học dự phòng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên.

4.2. Điều kiện trúng tuyển: thí sinh có điểm xét tuyển bằng điểm trúng tuyển đợt 1. Cụ thể:

TT	Mã ngành	Tên ngành	Mã tổ hợp xét tuyển	Điểm trúng tuyển đợt 1
1	7720101	Y khoa	B00, D07, D08	29,71
2	7720201	Dược học	B00, D07, A00	29,47
3	7720110	Y học dự phòng	B00, D07, D08	27,52
4	7720501	Răng - Hàm - Mặt	B00, D07, D08	29,72
5	7720301	Điều dưỡng	B00, D07, D08	25,85
6	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	B00, D07, D08	28,78
7	7720302	Hộ sinh	B00, D07, D08	24,81

5. Điểm khuyến khích và điểm ưu tiên (Phụ lục 01)

6. Nguyên tắc xét tuyển

6.1. Số nguyện vọng được đăng ký: Mỗi thí sinh được đăng ký tối đa 07 nguyện vọng xét tuyển. Các nguyện vọng được sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (*nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất*). Đối với từng ngành, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo **Điểm xét tuyển**, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký. Thí sinh ĐKXT vào nhiều ngành thì việc xét tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng; thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

6.2. Điểm xét tuyển: Là tổng điểm của điểm trung bình 6 học kỳ các môn thuộc tổ hợp xét tuyển + điểm khuyến khích do Nhà trường quy định (*nếu có*) + điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng (*nếu có*).

Điểm xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân; đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì lấy điểm trung bình môn Toán làm tiêu chí phụ xét từ cao xuống thấp, nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn;

7. Cách tính Điểm xét tuyển (Phụ lục 02)

8. Lệ phí xét tuyển: 60.000đ/nguyện vọng.

Thí sinh căn cứ vào số nguyện vọng được tổng hợp sau khi đăng ký trực tuyến để chuyển khoản lệ phí xét tuyển về Trường.

- Số TK: 39010000862179; Mở tại: Ngân hàng Đầu tư và phát triển Thái Nguyên.

- Tên TK: Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.

- Nội dung chuyển khoản: PXTĐ2_Họ tên_CMND hoặc thẻ căn cước của thí sinh.

(Ví dụ: PXTĐ2 Nguyen Le Hoang 091007037)

- Thời gian nộp lệ phí: Trước 21h ngày 31/8/2021.

9. Thời gian tổ chức tuyển sinh

- Đăng ký xét tuyển: từ 08h ngày 20/8/2021 đến 17h ngày 31/8/2021
- Công bố kết quả xét tuyển: trước 17h ngày 03/9/2021
- Phúc khảo kết quả xét tuyển: trước 17h ngày 05/9/2021
- Xác nhận nhập học và nhập học: Trước 17h ngày 09/9/2021.

10. Hướng dẫn cách đăng ký xét tuyển trực tuyến (Phụ lục 03).

Điện thoại tư vấn: 0965923285 (TS. Vũ Thị Như Trang) hoặc 0974974888 (TS. Nguyễn Quang Đông) hoặc nhắn tin trên Fanpage tuyển sinh: Tuyển sinh Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên. *Ung*

Nơi nhận:

- ĐHTN (đề b/c);
- HĐTSCQ năm 2021;
- Tổ TVTS;
- Website Trường;
- Lưu VT, ĐT. *Ung*

HIỆU TRƯỞNG - CTHĐTS



PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

PHỤ LỤC 01
ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN

1. Điểm ưu tiên:

Chính sách ưu tiên theo khu vực, đối tượng và khung điểm ưu tiên theo khu vực, đối tượng: Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Điểm cộng khuyến khích theo quy định riêng của Trường

Nhóm 1: Thí sinh đoạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc đoạt giải học sinh giỏi lớp 12 cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương thuộc các môn trong tổ hợp môn xét tuyển; thí sinh xếp loại học lực giỏi. Khung điểm cộng khuyến khích như sau:

Thành tích học tập	Điểm cộng ưu tiên (Được cộng trực tiếp vào điểm xét tuyển)
1. Đoạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia	
- Giải nhất	4,0
- Giải nhì	3,0
- Giải ba	2,0
- Giải khuyến khích	1,0
2. Đoạt giải học sinh giỏi lớp 12 cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	
- Giải nhất	2,0
- Giải nhì	1,5
- Giải ba	1,0
- Giải khuyến khích	0,5
3. Học sinh giỏi cả 3 năm bậc THPT	1,0
4. Học sinh giỏi 2 năm (năm lớp 11 và năm lớp 12) bậc THPT	0,5

Lưu ý: Trường hợp thí sinh đạt nhiều diện ưu tiên trong thành tích học tập thuộc bảng trên thì chỉ được hưởng điểm cộng khuyến khích một diện ưu tiên cao nhất.

Nhóm 2: Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (còn thời hạn tính đến ngày 30/9/2021) tương đương với B1; B2; C1; C2 theo khung tham chiếu Châu Âu. Khung điểm cộng khuyến khích như sau:

Khung tham chiếu Châu Âu CEFR	IELTS (British Council/ IDP Education cấp)	TOEIC	TOEFL IBT	Cambridge English (Cambridge Assessment cấp)	Cambridge Tests	Aptis	PTE General	Điểm cộng ưu tiên
C2	8.5 - 9.0	910+	102+	200 - 230	45-59 CPE 80-100 CAE	-	5	4,0
C1	7.0 - 8.0	850 - 905	80 - 101	180 - 199	60-79 CAE 80-100 FCE	C	4	3,0
B2	5.5 - 6.5	600 - 845	61 - 79	160 - 179	60-79 FCE 80-100 PET	B2	3	1,0
B1	4.0 - 5.0	450 - 595	45 - 60	140 - 159	45 - 59 FCE 65-79 PET 90-100 KET	B1	2	0,5

Lưu ý: Trường hợp thí sinh đồng thời vừa đoạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc đạt học sinh giỏi lớp 12 cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương môn Tiếng Anh vừa có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế thuộc bảng trên thì chỉ được hưởng một mức điểm cộng khuyến khích cao nhất. 

PHỤ LỤC 02 CÁCH TÍNH ĐIỂM XÉT TUYỂN

1. Quy ước viết tắt và công thức

* Điểm trung bình môn học ở học kỳ thứ n: **ĐTBmh HKn môn học** (với n từ 1 → 6, tương ứng 06 học kỳ: 2 học kỳ lớp 10, lớp 11 và lớp 12);

Ví dụ: Điểm trung bình môn Toán học kỳ 1 lớp 10: ĐTBmh1 HK1 Toán

* Điểm trung bình 06 học kỳ của môn học (làm tròn đến 2 chữ số thập phân);

ĐTB06HK-môn học = (ĐTBmh HK1 môn học + ĐTBmh HK2 môn học + ĐTBmh HK3 môn học + ĐTBmh HK4 môn học + ĐTBmh HK5 môn học + ĐTBmh HK6 môn học)/6;

* **Điểm xét tuyển:** Là tổng điểm trung bình 6 học kỳ: 2 học kỳ lớp 10, lớp 11 và lớp 12 của các môn theo tổ hợp xét tuyển cộng với điểm khuyến khích do DYT quy định (nếu có) và cộng điểm ưu tiên theo khu vực, đối tượng theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu có).

2. Cách tính

Điểm xét tuyển = **ĐTB 6HK mh1** + **ĐTB 6HK mh2** + **ĐTB 6HK mh3** + α (nếu có) + **Điểm ưu tiên** (nếu có). Trong đó:

ĐTB 6HK mh1 = (ĐTBmh1 HK1 + ĐTBmh1 HK2 + ĐTBmh1 HK3 + ĐTBmh1 HK4 + ĐTBmh1 HK5 + ĐTBmh1 HK6)/6.

ĐTB 6HK mh2 = (ĐTBmh2 HK1 + ĐTBmh2 HK2 + ĐTBmh2 HK3 + ĐTBmh2 HK4 + ĐTBmh2 HK5 + ĐTBmh2 HK6)/6.

ĐTB 6HK mh3 = (ĐTBmh3 HK1 + ĐTBmh3 HK2 + ĐTBmh3 HK3 + ĐTBmh3 HK4 + ĐTBmh3 HK5 + ĐTBmh3 HK6)/6.

(HK từ 1 → 6, tương ứng 06 học kỳ: 2 học kỳ lớp 10, lớp 11 và lớp 12);

α là Điểm khuyến khích do DYT quy định.

Điểm ưu tiên là khung điểm ưu tiên theo khu vực, đối tượng theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thang điểm xét tuyển là thang 30 điểm, làm tròn đến 02 chữ số thập phân;

Ví dụ:

Môn	ĐTBmh HK1 Lớp 10	ĐTBmh HK2 Lớp 10	ĐTBmh HK1 Lớp 11	ĐTBmh HK2 Lớp 11	ĐTBmh HK1 Lớp 12	ĐTBmh HK2 Lớp 12	ĐTB- 06HK
mh1: Toán	7,5	7,9	7,5	8,2	7,9	9,0	8,00
mh2: Hóa	6,9	7,5	9,0	8,5	8,9	8,8	8,27
mh3: Sinh	8,0	7,8	8,8	9,0	8,0	8,5	8,35
ĐTB 6HK mh1 = (7,5+7,9+7,5+8,2+7,9+9,0)/6 = 8,00; tương tự tính các môn còn lại. Điểm xét tuyển = 8,00 + 8,27 + 8,35 + α (nếu có) + Điểm ưu tiên khu vực + Điểm ưu tiên đối tượng (nếu có)							

ma

PHỤ LỤC 03
HƯỚNG DẪN CÁCH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN TRỰC TUYẾN
theo phương thức xét tuyển sử dụng kết quả học tập của tổ hợp các môn ở THPT (Đợt 02)

Website đăng ký xét tuyển trực tuyến: dangkyxettuyen.tump.edu.vn

Thí sinh có thể thao tác trên máy tính hoặc điện thoại được kết nối mạng Internet/wifi/4G.

Bước 1: Vào đường link dangkyxettuyen.tump.edu.vn



Bước 2: Tạo tài khoản (đối với thí sinh truy cập lần đầu)

- Thí sinh kích chuột vào Chưa có tài khoản

- Chọn tỉnh/huyện (thành phố)/Trường THPT thí sinh đang học. Đăng ký tài khoản đăng nhập bằng cách nhập email và tạo mật khẩu (*Mật khẩu yêu cầu tối thiểu 6 ký tự. Trong đó phải có ít nhất 1 ký tự số, 1 ký tự viết hoa và 1 ký tự viết thường*).

- Kích chuột nào **Đăng ký**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
TÂM ĐỨC - TRÍ TÀI - NHÂN ÁI

NĂM 2021

Đăng Ký

Tỉnh thí sinh đang học

Quận/Huyện thí sinh đang học

Trường thí sinh đang học

Nhập email

Nhập mật khẩu

Xác nhận lại mật khẩu

☐ **Hiển/ẩn mật khẩu**
(Mật khẩu yêu cầu tối thiểu 6 ký tự. Trong đó phải có ít nhất 1 ký tự số, 1 ký tự viết hoa và 1 ký tự viết thường)

Đăng ký
Đăng nhập

CÔNG THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
Địa chỉ: 284 Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên
Điện thoại: (+84) 208 3852 671 - Fax: (+84) 208 3855 710
Email: tuyensinh@trmc.edu.vn

© 2021 Tuyển sinh đại học
Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy

Lưu ý: Thí sinh chỉ được đăng ký tài khoản một lần; email dùng làm tài khoản đăng nhập cần chính xác; Sau khi thí sinh trúng tuyển, giấy báo trúng tuyển sẽ được Nhà trường gửi về địa chỉ email thí sinh đã đăng ký.

- Sau khi dangkyxettuyen.tump.edu.vn thông báo thí sinh đã Thêm tài khoản thành công, hệ thống sẽ gửi mã xác thực vào email của thí sinh, thí sinh nhập mã xác thực do hệ thống gửi về để xác nhận trên hệ thống.

Bước 3: Nhập đầy đủ, chính xác các THÔNG TIN TUYỂN SINH theo yêu cầu.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
TÂM ĐỨC - TRÍ TÀI - NHÂN ÁI

CÔNG THÔNG TIN
ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC
NĂM 2021

Đăng xuất

THÔNG TIN TUYỂN SINH

THÍ SINH PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỚI NHỮNG THÔNG TIN KÊ KHAI. SAU KHI NHÀ TRƯỞNG KIỂM TRA PHIẾU ĐĂNG KÝ KHÔNG ĐÚNG VỚI HỒ SƠ GỐC, HOẶC HỒ SƠ GỐC BỊ SỬA CHỮA KHÔNG HỢP LỆ THÌ THÍ SINH ĐÓ HOÀN TOÀN CHỊU TRÁCH NHIỆM TRƯỚC PHÁP LUẬT VÀ BỊ XÓA TÊN KHỎI DANH SÁCH TRUNG TUYỂN.
(Chú ý: Những trường đánh dấu sao * là bắt buộc)

1. Họ tên thí sinh*
Họ đệm HO ĐẸM Tên TÊN

2. Giới tính*

3. Ngày, tháng, năm sinh* (VD: 20/04/2000)
Ngày Tháng Năm

4. Nơi sinh(Huyện, tỉnh)*
Nơi sinh

5. Dân tộc*
Dân tộc

6. Tôn giáo*
Tôn Giáo

7. Số CMND/ căn cước*
Số chứng minh nhân d

8. Năm tốt nghiệp THPT*

9. Hộ khẩu thường trú*
Số nhà, khu phố, thôn, xóm, ...
Xã/phường

10. Học lực lớp 10*

11. Học lực lớp 11*

12. Học lực lớp 12*

Tỉnh/TP trực thuộc TW

Lưu ý:

- Thí sinh đạt học lực giỏi lớp 12 đồng thời tổng ĐTBmh của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển ghi trong học bạ THPT ≥ 24 điểm, trong đó không môn nào $< 7,0$ điểm mới đủ điều kiện ĐKXT ngành Y khoa và ngành Răng - Hàm - Mặt;
- Thí sinh đạt học lực giỏi lớp 12 mới đủ điều kiện ĐKXT ngành Dược học;
- Thí sinh đạt học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên mới đủ điều kiện ĐKXT ngành Điều dưỡng, Y học dự phòng, Hộ sinh, Kỹ thuật xét nghiệm y học;
- Thí sinh chỉ được sửa chữa thông tin và cập nhật thay đổi nguyện vọng 5 lần;
- Thí sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung đã kê khai.

Bước 4: Kiểm tra chính xác thông tin đã kê khai, kích chuột vào **Lưu** thông tin.

Khi đã đảm bảo các thông tin đã kê khai là chính xác, thí sinh kích chuột vào **In và kiểm tra thông tin** để làm minh chứng cho quá trình đăng ký.

Bước 5: Thí sinh chuyển khoản lệ phí xét tuyển được thông báo sau khi thí sinh cập nhật thông tin tại trang www.dangkyxettuyen.tump.edu.vn.

